

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ

2. Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST - HS ngày 25/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HS ngày 14/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn T, sinh năm 1976, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Quang T và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nông Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Đoàn Vĩnh C, sinh năm 1976, tại huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ: Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 05/2015/HSPT, ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Triệu Văn T tự nguyện đưa ra 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng từ trong túi phía ngoài bên trái áo khoác T đang mặc bên trong có chứa chất bột và cục màu trắng, cục màu hồng. Tiến hành trích mẫu chất bột và cục màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine và cho mẫu chất bột và cục màu hồng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1*). Ngoài ra, Đoàn Vĩnh C tự nguyện giao nộp từ túi áo khoác phía ngoài bên trái 02 (hai) xi lanh chưa qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 40 phút ngày 28/12/2021, xác định: Bên trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng, cục màu hồng. Cân riêng cục và chất bột màu trắng có khối lượng 0,11g (*Không thấy mười một gam*) và cục màu hồng có khối lượng 0,02g (*Không thấy không hai gam*) niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T2 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 được niêm phong trong một phong bì mới ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số 17/KTHS-MT ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,11g (*Không thấy một một gam*); Mẫu chất màu hồng dạng cục trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,02g (*Không thấy không hai gam*).

Ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định vị trí Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C góp tiền, bàn bạc, mua và cất giấu ma túy trên người tại khu vực vỉa hè trái đường nội thị (*Theo hướng thị trấn B, huyện C đi xã P, huyện C*) thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C khai nhận: Toàn bộ số ma túy (Heroin, Methamphetamine) mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là của T và C cùng nhau góp tiền mua để sử dụng chung, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2021, sau khi T và C uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone tại khu vực Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn xong thì T rủ C góp tiền cùng mua ma túy để sử dụng và được C đồng ý (*Do trước đó T và C quen biết nhau*). Sau đó C đưa cho T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và đồng thời T bỏ ra số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi T trực tiếp cầm số tiền trên mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) với 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C còn C thì đi mua 02 chiếc xi lanh nhựa tại hiệu thuốc H đối diện Trung tâm y tế huyện C để sau đó sử dụng ma túy với T. Sau khi mua được ma túy thì T cất giấu ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái đằng trước đang mặc rồi quay lại chỗ C và nói cho C biết đã mua được ma túy, sau đó cả hai cùng nhau đi bộ lên khu vực Bến xe khách huyện C thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để cùng nhau sử dụng chung số ma túy mua được bằng hình thức tiêm chích. Theo T và C khai nhận nếu không bị phát hiện, bắt giữ thì cách thức sử dụng số ma túy góp tiền mua được sẽ là pha số ma túy đó vào 01 xi lanh rồi chia cho mỗi người $\frac{1}{2}$ số ma túy đã chia và khác người khác sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi T và C đang đi bộ tại khu vực bến xe khách huyện C thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói ma túy mà T và C cùng nhau góp tiền mua được chung, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Về vật chứng: Có 0,08 gam ma túy loại Heroine, 0,005 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ và 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng hiện nay đang được bảo quản theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKSCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Triệu Văn T, Đoàn Vĩnh C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trình bày bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T, Đoàn Vĩnh C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 /BLHS.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022.

Xử phạt bị cáo Đoàn Vĩnh C từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo T, Cừ theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Số ma túy sau giám định còn lại 0,08 gam ma túy loại Heroine, 0,005 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành; các phong bì, bao gói cũ không có giá trị; 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng đều được tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Triệu Văn T, Đoàn Vĩnh C không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đều xin được giảm mức hình phạt tù thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C đều khai nhận tội: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại khu vực Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C đã có hành vi cùng nhau góp tiền để đi mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng chung. C đưa cho T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), T bỏ ra số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó T đi mua được 0,13g (*Không phải mười ba gam*) ma túy (trong có Heroine có khối lượng 0,11g (*Không phải mười một gam*); Methamphetamine có khối lượng 0,02g (*Không phải không hai gam*) với 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) rồi quay lại rủ C đi sử dụng ma túy. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và C đang đi bộ tại khu vực bên xe khách huyện C thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm nơi sử dụng số ma túy mua được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ vật chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (không phải mười ba gam) ma túy, trong đó: Heroine có khối lượng 0,11g (*Không phải mười một gam*); Methamphetamine có khối lượng 0,02g (*Không phải không hai gam*) của các bị cáo Triệu Văn T, Đoàn Vĩnh C với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Đánh giá quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 10/CT – VKSCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các cáo là phù hợp.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vai trò trong vụ án này của các bị cáo đó là do cả hai bị cáo đều là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng nên ngày 28/12/2021 cả hai bị cáo đã có hành vi bàn bạc và cùng nhau góp tiền mua trái phép là 0,13 (Không phải mười ba gam) ma túy, trong đó: Heroine có khối lượng 0,11g (*Không phải mười một gam*); Methamphetamine có khối lượng 0,02g (*Không phải không hai gam*) để cùng nhau sử dụng cá nhân nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy mà hai bị cáo tàng trữ trái phép. Như vậy, có thể thấy trong vụ án này hai bị cáo là đồng phạm (Đồng phạm giản đơn) và có vai trò ngang nhau. Do đó cả hai phải chịu chung trách nhiệm hình sự với số ma túy bị thu giữ.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Đối với bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng nằm trong danh sách quản lý người nghiện tại địa phương. Đối với bị cáo C không có tiền án, tiền sự nhưng nằm trong danh sách quản lý người nghiện tại địa phương và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2015/HSPT ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C và bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo C có cha đẻ là ông Đoàn Văn M được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T có mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Đ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, tuy nhiên căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo nhận thấy bà Đ là người thân trong gia đình của bị cáo, hàng ngày bản thân bị cáo cũng có công sức, đóng góp trong việc, chăm sóc, thăm nom bà Đ nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Như vậy, bị cáo T và bị cáo C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, mặc dù bị cáo C có nhân thân xấu nhưng lần phạm tội này của C là thấp hơn so với bị cáo T. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy nằm trong danh sách quản lý người nghiện tại địa phương, không có nghề nghiệp tạo ra thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị, xét thấy không có tính khả thi trong việc thi hành án. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người đàn ông (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) đã bán ma túy cho T tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa T khẳng định không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

[9] Đối với chị Ma Thị Thanh H, sinh năm 1987 trú tại tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chủ hiệu thuốc H là người đã bán 02 chiếc xi lanh cho Đoàn Vĩnh C vào sáng ngày 28/12/2021. Quá trình điều tra xác định chị H không nhớ đã bán xi lanh cho C và những người khác vào sáng ngày 28/12/2021 và chị không biết họ mua xi lanh để làm gì. Nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,08 gam ma túy loại Heroine, 0,005 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; các vỏ phong bì, bao gói cũ không có giá trị được tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58/ BLHS đối với các bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C.

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022) .Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Vĩnh C: 12 (Mười hai) tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T17, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (*bên trong có 0,08 gam ma túy loại Heroine, 0,005 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T3, phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (dấu) tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Văn Tiến B”, “Đoàn Vĩnh C”, “T”, “Triệu Văn T”, “Nguyễn V ” (*bên trong có giấy gói một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và vỏ phong bì ký hiệu T1*);

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Triệu Văn T và Đoàn Vĩnh C phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Xử án công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Duy Cạn

